

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần : Chọn giống cây lương thực thực phẩm

( Breeding crop food)

- Mã số học phần :NN 347

- Số tín chỉ học phần :2 tín chỉ

- Số tiết học phần : 20 tiết lý thuyết, 10 tiết thực hành, 30 tiết thực tế, 0 tiết đồ án, tiết niên luận, 30 tiết tiểu luận tốt nghiệp, 30 tiết luận văn tốt nghiệp, 5 tiết tự học.

### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Di truyền-Giống nông nghiệp

- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa nông nghiệp và sinh học ứng dụng

### 3. Điều kiện tiên quyết: NN373

4. Mục tiêu của học phần: Nắm bắt được cơ sở chọn tạo giống một số cây trồng chính lương thực- thực phẩm (Lúa, bắp, Khoai Lang)

Kiến thức:

- 4.1.1. Sinh viên có được kiến thức cơ bản về các giống cây trồng dùng để làm lương thực- thực phẩm, hiểu rõ tầm quan trọng của việc sưu tập, tồn trữ các nguồn gen quý làm vật liệu khởi đầu trong công tác chọn giống
- 4.1.2. Các đặc điểm di truyền, hình thái, nông học, sinh trưởng và thành phần năng suất, năng suất của mỗi loại cây trồng
- 4.1.3 Nắm được cơ sở lý thuyết của phương pháp chọn giống và ứng dụng trong công tác chọn giống chống chịu sâu bệnh.
- 4.1.4 Kỹ thuật canh tác và sản xuất nhân các cấp hạt giống cho mỗi loại cây trồng.

### 4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Sinh viên nắm được các kỹ thuật : lai tạo, nhân giống đại diện cho ba nhóm cây trồng có hình thức sinh sản khác nhau.
- 4.2.2. Nắm được nguyên tắc áp dụng kỹ thuật canh tác (bón phân, phòng trừ sâu bệnh)
- 4.2.3. Hiểu rõ tầm quan trọng đa dạng nguồn tập đoàn giống cây lương thực-thực phẩm.
- 4.2.4. Nắm được và thực hiện được các thí nghiệm, nguyên tắc chọn lọc giống
- 4.2.5. sinh viên vận dụng được kiến thức, có khả năng phân tích, lý giải và tổng hợp đánh giá về kết quả nghiên cứu sản xuất cho giống cây lương thực mới

### 4.3. Thái độ:

4.3.1. Yêu thích, tích cực tham gia học tập môn học

4.3.2. Luôn tập trung học vì đây là một số cây trồng chính trong vùng đồng bằng sông Cửu Long

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này trang bị cho sinh viên biết được vai trò công tác chọn giống cây trồng, cách chọn ra giống cây trồng dùng làm lương thực thực phẩm cho con người, ngoài ra còn phục vụ cho xuất khẩu. Sinh viên nắm được một số cơ sở khoa học về kỹ thuật canh tác trong quá trình chọn tạo ra giống mới cũng như nhân giống phục vụ cho sản xuất

### 6. Cấu trúc nội dung học phần:

#### 6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<b>Chương 1.</b>	<b>Cơ sở khoa học của cây lúa</b>	<b>10</b>	4.2.1; 4.2.2; 4.2.3; 4.2.4
1.1.	Đặc điểm di truyền, sinh lý, sinh trưởng cây lúa	3	4.2.3, 4.2.4
1.2.	Năng suất, thành phần năng suất	2	4.2.3; 4.2.4
1.3.	Cơ sở sinh lý quần thể của cây lúa	3	4.2.4.
1.4.	Kỹ thuật canh tác cây lúa cao sản, lúa mùa	2	4.2.5
<b>Chương 2.</b>	<b>Cơ sở khoa học của cây bắp</b>	<b>5</b>	
2.1.	Đặc điểm di truyền, sinh lý, sinh trưởng cây bắp, nguyên tắc lai chọn giống bắp	2	4.2.1; 4.2.2; 4.2.3; 4.2.4
2.2.	Kỹ thuật canh tác trong sản xuất hạt giống bắp	3	4.2.1 đến 4.2.5
<b>Chương 3.</b>	<b>Cơ sở khoa học cây khoai lang.</b>	<b>5</b>	4.2.1; 4.2.2; 4.2.3
3.1.	Đặc điểm di truyền, sinh lý, sinh trưởng cây khoai lang, nguyên tắc trong lai chọn giống mới		... 4.2.1 đến 4.2.5,
3.2.	Kỹ thuật canh tác khoai lang		4.2.2, 4.2.4

#### 6.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<b>Bài 1.</b>	<b>lai hữu tính cây lúa (đại diện nhóm cây tự thụ phấn)</b>	<b>4</b>	4.2.1, 4.2.4
<b>Bài 2.</b>	<b>Đánh giá thành phần năng suất và năng suất cây lúa</b>	<b>4</b>	4.1.1; 4.2.2; 4.2.3, 4.2.4

<b>Bài 3. Đánh giá chất lượng gạo</b>	4	
<b>Bài 4. Đánh giá chất lượng hạt bắp</b>	4	4.2.1; 4.2.2; 4.2.3
<b>Nhân giống vô tính cây khoai lang</b>		4.2.1 đến 4.2.5;
<b>Bài 5</b>	4	

### 7. Phương pháp giảng dạy:

- + Dạy bằng power point, bài giảng, đọc giáo trình nghiên cứu trước khi lên lớp.
- + Cung cấp lý thuyết, ôn tập kiến thức liên quan đến môn học như giải phẫu hình thái thực vật,
  - + Sinh viên trình bày thuyết trình một số kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước, liên quan đến kiến thức đang học.

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Tích cực tham gia phát biểu ý kiến tại lớp (lý thuyết và thực hành)
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

*Lưu ý: Nội dung trên chỉ là gợi ý để tham khảo, tùy theo quy định về công tác học vụ đối với học phần và đặc điểm của học phần có thể xác định nội dung cho phù hợp.*

### 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

#### 9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	4.3
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao	10%	4.1; 4.2; 4.3
3	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết minh/... - Được nhóm xác nhận có tham gia	5%	4.2.1; 4.2.5; 4.2.4; 4.3.
4	Điểm thực hành/ thí nghiệm/ thực tập	- Báo cáo/kỹ năng, kỹ xảo thực hành/.... - Tham gia 100% số giờ	10%	4.2.1 đến 4.2.5
5	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/... (.... phút)	15%	4.1.1 đến 4.1.3
...	...	...	...	...
...	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/... (.... phút)	50%	4.1; đến 4.3; ...

		- Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi		
--	--	--	--	--

## 9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] (Giáo trình/bài giảng):	1,2 :Có bán tại viện nghiên cứu và phát triển ĐBSCL
1. Nguyễn ngọc Đệ, 2009 .Giáo trình cây lúa. NXB TPHCM.	
2. Cơ sở khoa học cây lúa	
3. Trần thương tuần, 1992. Giáo trình chọn giống cây trồng	M018736
	NN008519,
	MOL 019575
[2]	NN004832
3.1 Giáo trình trồng trọt (Cây ngô & Khoai lang) (Tài liệu tham khảo khác)	
	NN 010037
3.2 Cây ngô (Ngô hữu Tình)	NN 016341.
3.3 Kỹ thuật trồng cây lương thực	
[3] (Tài liệu tham khảo khác) Maize breeding.	Xem trên mạng internet.
...	...

## 11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<b>Chương 1: Cơ sở khoa học cây lúa</b> 1.1 Đặc điểm di truyền, sinh lý ,sinh trưởng cây lúa 1.2 Năng suất và thành	10 5 3	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], [2], [3]: +Tra cứu nội dung 1.1; đã học ở học tài liệu 3, +Tra cứu nội dung về .1.2 trong tài liệu 1,2 -

	phần năng suất (bài tập) 1.3 Kỹ thuật canh tác (bài tập), thu hoạch bảo quản	2		Tra cứu nội dung 1.&2
<b>2</b>	<b>Chương 2 Cơ sở khoa học cây bắp</b> 2.1 Thành phần dinh dưỡng, thu hoạch, bảo quản 2.2 Kỹ thuật lai tạo và canh tác bắp	5 2 3	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1, Chương 2 +Ôn lại nội dung [1.3] đã học ở học phần chương 1. +Tra cứu nội dung về : -Tài liệu [6]: tìm hiểu Phần 2.2 (trang 1 đến trang 24)
<b>3</b>	<b>Chương 3: Cơ sở khoa học cây khoai lang</b> 3.1. Thành phần dinh dưỡng , các đặc tính cây khoai lang, thu hoạch bảo quản 3.2. Kỹ thuật sản xuất hom giống cây khoai lang.	5 2 3	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.3 đến 2.4 của Chương 2 và từ mục 3.1 đến 3.3 của Chương 3 +Xem lại nội dung môn học di truyền học đã học ở học phần NN126, NN127. +Tra cứu nội dung về [3.2] -Tìm hiểu tài liệu [1] để rõ hơn về cơ sở sinh lý về ảnh hưởng của stress lạnh, hạn. .

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 20...

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỞNG KHOA/GIÁM ĐỐC VIỆN/**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*Lưu ý: Đối với Bộ môn Giáo dục thể chất là đơn vị trực thuộc Trường thì phần phê duyệt như sau*

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 20...

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**Ghi chú:**

- Đề cương chi tiết học phần phải được biên soạn đúng theo định dạng (format) của e-file Mẫu Đề cương chi tiết học phần. Chú ý xóa các nội dung hướng dẫn có trong Mẫu Đề cương chi tiết học phần ở văn bản và e-file được phê duyệt.
- Sau khi được phê duyệt, Đề cương chi tiết học phần được gửi cho Phòng Đào tạo (bằng văn bản và e-file) và được đơn vị phụ trách giảng dạy học phần cập nhật vào website của Trường.
- Tên e-file của Đề cương chi tiết học phần là mã số học phần.  
Ví dụ: Đề cương chi tiết học phần Pháp luật đại cương có mã học phần là KL001 đặt tên e-file là: KL001.doc
- Ngoài các đợt điều chỉnh đề cương chi tiết học phần do Trường tổ chức, đơn vị quản lý học phần có thể chủ động tổ chức rà soát điều chỉnh cập nhật của đề cương chi tiết học phần. Sau khi được phê duyệt, Đề cương chi tiết học phần cũng được gửi cho Phòng Đào tạo và cập nhật vào website của Trường như hướng dẫn trên.